



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS.**

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Toán học ứng dụng ; Chuyên ngành: Mật mã - An toàn thông tin.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HỒ VĂN CANH.

2. Ngày tháng năm sinh: 19/08/1945. Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số nhà 13, phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 13, phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng (024)35740211; Điện thoại di động: 0983035862; E-mail:hovancanh@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1967 đến năm 1969: là chiến sĩ Công an công tác trinh sát viên trên mặt trận Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Từ năm 1969 đến năm: 1973: Học đại học chuyên toán tại Học viện An ninh Nhân dân- BCA.

Từ năm 1973 đến năm 1980: là cán bộ nghiên cứu tại Cục Kỹ thuật Nghiệp vụ I – BCA.

Từ năm 1981 đến 1987: Làm NCS về Chuyên toán tại Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Tiệp Khắc (Česko-slovakia) Từ năm 1988 đến năm 2006: được bổ nhiệm Phó trưởng phòng 5, làm công tác Nghiên cứu và Phát triển kỹ thuật Nghiệp vụ của Cục Kỹ thuật Nghiệp vụ I-BCA. Trong đó, năm 1999: Thực tập nghiệp vụ tại nước Cộng Hòa Thụy Sĩ do BCA cử đi.

Chức vụ: Hiện nay: Đã nghỉ hưu từ năm 2006. Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng Phân tích mật mã, phụ trách Đơn vị Nghiên cứu & Phát triển.

Cơ quan công tác hiện nay: Đã nghỉ hưu.

Địa chỉ cơ quan: Số 58A, Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Điện thoại cơ quan .

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng 04 năm 2006.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Giảng dạy tại Học viện an ninh Nhân dân, Học viện Cảnh sát Nhân Dân, trường Đại học Công nghệ- ĐHQG Hà Nội, Đại học Dân lập Hải Phòng (nay là Đại học Quản trị Kỹ thuật), trường Đại học Dân lập Phương Đông và một số trường Đại học khác

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Dân lập Hải Phòng (nay là trường Đại học Quản lý - Kỹ thuật Hải Phòng).

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 03 năm 1973, Ngành: Toán ứng dụng, Chuyên ngành: Xác suất và Thống kê toán.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện An ninh Nhân dân- BCA

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 1 năm 1987, ngành: Toán-Lý, chuyên ngành: Thống kê Toán học.

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Tổng hợp Komensky, Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Tiệp Khắc (Československá Socialistická Republika.)

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Công nghệ BCVT- Bộ Thông tin Truyền thông.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: CNTT

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

a. Phân tích mật mã và an toàn thông tin.

b. Lý thuyết nhận dạng và ứng dụng trong lực lượng CAND.

c. Kỹ thuật giấu tin trong Đa phương tiện (Multimedia).

13. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn thành công 01 NCS và đã được cấp bằng TS năm 2012;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (Chỉ tính 5 năm từ 2016 - 2021) Và nhiều ThS đã bảo vệ thành công mà ứng viên chỉ Đưa ra danh sách, các Quyết định ứng viên được giao nhiệm vụ cũng như các Quyết định công nhận tốt nghiệp Thạc sĩ vì ứng viên không lấy được bằng do không liên lạc được với các Học viên đó nên không được kê khai)

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp Bộ và tham gia thành công 02 Đề tài cấp Nhà nước và làm chủ nhiệm đã nghiệm thu đạt kết quả khá 01 Đề tài NCKH cấp trường (trường Đại học Dân lập Phương Đông).

- Đã công bố 28 bài báo KH, trong đó 09 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 02 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó có 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất :

1. Hồ Văn Canh (Chủ biên), Lê Hải Triều. Tên sách: Vai trò của Toán học trong Phân tích Mật mã. NXB: Công an Nhân dân, dự kiến Xuất bản năm 2021:.....

2. Hồ Văn Canh (Chủ biên), Lê Danh Cường. Tên sách: Mật mã & ATTT: Lý thuyết và Ứng dụng. NXB : TT&TT , tháng 8 năm 2018. Chỉ số: ISBN – 978 – 604 – 80 – 2597 – 7.

3. Hồ Văn Canh (Chủ nhiệm): Nghiên cứu Viut máy tính phục vụ ANQG, mã số: BK-2002/A22.01, và đã được nghiệm thu đạt kết quả khá năm 2004.

4. Hồ Văn Canh (Chủ nhiệm) : Nghiên cứu, xây dựng Hệ CSDL phục vụ công tác của Cục KTNV1-BCA, mã số: BK-1996/A22.015 và Đề tài đã được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc năm 1999.

5. Lương Việt Nguyên, Trịnh Nhật Tiến, Hồ Văn Canh (hướng dẫn chính cho NCS Lương Việt Nguyên) : A Watermark Algorithm against De-Synchronization Attacks. VNU Journal of Science : Comp. Science & Com. Eng., Vol.32, No: 2 (2016), pp.49-62.

14. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huân chương Chiến công Hạng nhất , số QĐ: 416/KT- HĐNN, ngày 28/8/1999.

- Huân chương Kháng chiến Hạng 3, số QĐ: 676/KT- HĐNN, ngày 28/5/1985.

- Huân chương bảo vệ Tổ quốc Hạng 3, số QĐ: 125/QĐ – CTN, ngày 10/1/2014.

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng 2 QĐ số: 1387/2006- QĐ/CTN, ngày 21/12/2006.

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng 3 (2015), QĐ số: 2015- QĐ/CTN, ngày 19/8/2015.

- Huy chương Tuổi trẻ sáng tạo do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng năm 2004

- Huy chương vì sự nghiệp Khoa học –Công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng năm 2003, số 89/QĐ-BKHHCN, ngày 21/01/2003

-Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an trao tặng vì thành tích NCKH và ứng dụng đặc biệt có hiệu quả trong Chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc của Ngành Công an.

- Nhận Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng năm (2018).

- được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở năm 1968

15. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *không*.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá): đạt.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 15 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ). Trong đó:

+ Từ năm 2015-2018:

- Đối với cao học: Đã lên lớp 270 tiết (Chưa qui đổi). hướng dẫn thành công cho 06 học viên cao học,

- Đối với đại học : đã lên lớp 225 tiết và hướng dẫn thành công cho 29 khóa luận tốt nghiệp ngành CNTT.

+ Từ năm 2018- 6/2021:

- Đối với cao học: Đã hướng dẫn thành công cho 04 thạc sĩ ,

- Đối với Đại học: Đã lên lớp 45 tiết và hướng dẫn thành công cho 04 khóa luận tốt nghiệp cử nhân ngành CNTT (của trường Đại học Công nghệ - ĐHQG HN.

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2007-2012	<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	12155g (đã qui đổi)
2	2011-2013			<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	3120g (đã qui đổi)
3								
3 năm học cuối								
4	2015 -	<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	15120g (qui

	6/2021							đôi)
5								
6								

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, tiếng Nga và tiếng Tiệp Khắc (tương đương chứng chỉ D (bảo vệ tiến sĩ bằng tiếng Tiệp Khắc))

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: CHXHCN Tiệp Khắc.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ mức C.....

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ 11-2007 đến Tháng 4 - 2012.	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Hồ Thị Hương Thơm	<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>			Đại học Công nghệ-ĐH Quốc gia HN	Tháng 9 năm 2012.

2	PhạmThị Phương		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2017-2019	ĐHTN- ĐHCNTT&TT	8/2019
3	VõTá Hoàng		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2017-2019	ĐHTN- ĐHCNTT&TT	12/2020
4	Nông Hạnh Phúc		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2019-2020	ĐHTN- ĐHCNTT&TT	12/2020
5	Nguyễn Cao Thắng		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2019-2020	ĐHTN- ĐHCNTT&TT	12/2020
6	Nguyễn Quốc Thắng		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2011-2013	Đại học Công nghệ-ĐH Quốc gia HN	04/2013

Ngoài ra, ứng viên còn hướng dẫn thành công cho 21 học viên cao học khác (đã được chứng minh trong bộ hồ sơ Tập 1. Nhưng ứng viên không có điều kiện trình bày bằng tốt nghiệp của các học viên đó.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Nhập môn: Phân tích thông tin có bảo mật.	CK	NXB Thông tin & Truyền thông-2010	02	MM	134/QĐ-NXB TTTT ngày 13/7/2010
2	Giáo trình: Nguyên lý Hệ điều hành	GT	Bắc Ninh - 2016	03	CB	QĐ 2080/QĐ-T36-P7 của HT Trường Đại học Kỹ thuật- Hậu cần CAND.
3	Mật mã và An toàn thông tin	CK	NXB Thông tin & Truyền thông-2018	02	CB	QĐ242/QĐ- NXBTTTT20/07/2018

4	Vai trò của toán học trong phân tích mật mã	CK	NXB Công an nhân dân - BCA	02	CB	NXB: CAND 05/2021
---	---	----	----------------------------	----	----	-------------------

Ngoài ra, Hồ Văn Canh (Chủ biên), Trần Đức Lịch, đã hoàn thành xuất sắc một tài liệu: “Một số vấn đề của Mã thám (tài liệu Chuyên khảo), Ban Cơ yếu Chính phủ, số 1, 1993.

- Tất cả các tài liệu trên đều được viết sau khi Ứng viên đã bảo vệ thành công học vị Tiến sĩ.

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phản ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu xây dựng Hệ Chuyên gia thám mã tự động	CN	Cấp Bộ	1991-1993	1993
2	N/C phân tích mật mã Fax	TK	Cấp Bộ	1997-1999	2000
3	N/C xây dựng phần mềm phục vụ yêu cầu nghiệp vụ-BCA	CN	Cấp Bộ	2001-2003	3/2005

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

7.1 Những kết quả nghiên cứu chính:

Sau đây là một số kết quả nghiên cứu chính của Ứng viên từ năm 1991 đến 2021:

[1] Hồ Văn Canh, “Vấn đề chất lượng loạn số”, Tạp chí Khoa học Kỹ thuật thuộc Ban Cơ Yếu Chính phủ, số 2, 1991.

[2] Hồ Văn Canh (Chủ biên), Trần Đức Lịch, “Một số vấn đề của Mã thám (tài liệu Chuyên khảo), Ban Cơ yếu Chính phủ, số 1, 1993.

[3] Hồ Văn Canh (Chủ nhiệm), Phạm Quốc Doanh (hiện nay đang là Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu Cục KTNV-BCA), “Phân tích ngôn ngữ tự nhiên và ứng dụng trong công tác An ninh thông tin”, Đề tài Nghiên cứu cơ bản cấp Nhà nước, mã số: 2/2.2.4, 2004.

[4] Hồ Văn Canh, Nguyễn Viết Thế (2010), “ Nhập môn phân tích thông tin có bảo mật” (sách Chuyên khảo), NXB Hà Nội T&T, 7-2010.

[5] Hồ Văn Canh (2016), Giáo trình: “Nguyên lý Hệ Điều hành”, (Ban hành theo Q Đ2028/QĐ-T36-P7, ngày 03.10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND).

[6] Hồ Văn Canh (Chủ biên), Lê Danh Cường, (2018), “Mật mã và An toàn Thông tin: lý thuyết và ứng dụng”. NXB Thông tin và Truyền thông, 7/2018.

[7] Thom Ho Thi Huong, Canh Ho Van, Tien Trinh Nhat (2010) “Steganalysis of Reversible Vertical Horizontal Data Hiding Technique”, International Journal of Computer Science and Information Security (IJCSIS), Vol.8,No.6, September 2010, pp.7-12.

[8] Ho Thi Huong Thom, Ho Van Canh, Trinh Nhat Tien (2010), “Steganalysis to Reversible Data Hiding”, International Journal of DataBase Theory and Applications (IJATA), Vol.3, No. 2, June 2010, pp. 21-30.

[9] Ho Thi Huong Thom, Ho Van Canh, Trinh Nhat Tien (2009), “Novel Algorithm to Steganalysis of Uncompressed and Compresssd Images”, Proceedings of KSE 2009 on Knowledge and Systems Engineering, Collegs of Technology, IEEE Computer Society, Vietnam National University, Hanoi,2009, pp.87-92.

[10] Hồ Thị Hương Thom, Hồ Văn Canh, Trịnh Nhật Tiến,(2009), “Ước lượng xấp xỉ độ dài thông điệp được giấu trên miền LSB (Least Significant Bit_s) của ảnh .BMP”, Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia : Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin, lần thứ XII, Đại học Lạc hồng, 8-2009, pp. 488-499.

[11] Hồ Thị Hương Thơm, Hồ Văn Canh, Trịnh Nhật Tiến (2008), “Phát hiện ảnh có giấu tin bằng phương pháp phân tích độ lệch chuẩn”, Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT lần thứ XI, Đại học Huế tháng 6/2008.

[12] Ho Thi Huong Thom, Ho Van Canh, Trinh Nhat Tien (2009),”Statistical Methods to Steganalysis of Color or Grayscale Images”, Proceedings of IEEE-RIVF 2009 on Doctoral Symposium, Danang University of Technology, pp.1-5.

[13] Hồ Văn Canh, Phạm Quốc Doanh (2005), “Nhận dạng tự động Ngôn ngữ tự nhiên và ứng dụng”, Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia lần thứ VIII: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT, Chủ đề “Mã nguồn mở”, Hải Phòng 2005.

[14] Hồ Văn Canh, Trịnh Nhật Tiến (2006), “Thử nghiệm Giải thuật di truyền để dò tìm khóa mật mã”, Hội thảo Khoa học lần thứ nhất, Hà Nội, 11-2006.

[15] Hồ Thị Hương Thơm, Hồ Văn Canh, Trịnh Nhật Tiến (2010), “Phát hiện ảnh có giấu tin mật sử dụng kỹ thuật giấu tin thuận nghịch dựa trên dịch chuyển Histogram”, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội, Khoa học tự nhiên và Công nghệ 2010.

[16] Hồ Thị Hương Thơm, Hồ Văn Canh, Trịnh Nhật Tiến (2010), “kỹ thuật phát hiện ảnh có giấu tin mật sử dụng kỹ thuật Thuận nghịch dựa trên Diference Images”, Hội nghị Quốc gia lần thứ XIII, Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT, Chủ đề “Công nghệ tính toán hiện đại, tại Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, 19-20/8/2010.

[17] Hồ Văn Canh (1996), “Xây dựng CSDL phân tích mật mã Truyền thống tự động”, Đề tài Cấp Bộ Mã số: BK-1996-A22-015.

[18] Kiều Quang Tạo, Hồ Văn Canh (Thư ký Đề tài), (1999), “Xây dựng kỹ thuật chặn thu và phân tích mật mã trên Hệ thống Faximine”, Đề tài Cấp Bộ, mã số: BK-1999-A22-005. [

19] Hồ Văn Canh (2005), “Nghiên cứu, Thiết kế và Xây dựng một Phương pháp đảm bảo An toàn - An ninh cho Vùng Tây Nguyên trên nền Bản đồ số”. Đề tài Cấp Bộ với sự hỗ trợ của Nhà nước. Hiện nay (2021), kết quả của Đề tài này đang được BCA ứng dụng có hiệu quả. Đây là kết quả của cả một tập thể, tôi chỉ là người đưa ra ý tưởng, và thiết kế nội dung .

[20] Hồ Văn Canh, Nguyễn Thị Lan Hương (2006), Ước lượng các thành phần phương sai trong Mô hình Hồi quy lặp”, Hội nghị Khoa học kỷ niệm 30 năm thành lập Viện CNTT, 27-28/ 12/2006, NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 2007.

- [21] Hồ Văn Canh (2003), Tìm hiểu Virus điện tử và ứng dụng trong An ninh Quốc phòng”, Đề tài đặc biệt Cấp Bộ, mã số BK-2003-A22-001.
- [22] Lương Việt Nguyên, Nguyễn Thị Thủy, Hồ Văn Canh (2012), “Kỹ thuật phát hiện ảnh có giấu tin mật sử dụng Mô hình Markov hữu hạn trạng thái”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia lần thứ XIV, Đại học Cần Thơ, năm 2012, pp.171-179.
- [23] Lương Việt Nguyên, Hồ Văn Canh, Trịnh Nhật Tiến (2012), “The Method of Hiding Steganography without Key Exchanging and Original Image”, International Conference on Computer and Automation Engineering (CSAE), Zhangjiajie, China Print ISBN 987-1-4673-0088-9, pp.408-412,2012.
- [24] Lương Việt Nguyên, Hồ Văn Canh, Trịnh Nhật Tiến (2012), “A Watermarking Method Robust for Copyright Protection of Images against Print-Scan”, International Conference on Information Science and Control Engineering (ICISCE-2012), Shenzhen, China, E-ISBN, 978-1-84919-641-3, pp.1-6, 2012.
- [25] Lương Việt Nguyên, Hồ Văn Canh, Trịnh Nhật Tiến (2013), “Pyramidal JND Model for Grayscale Image and Its application to Watermarking”, IEEE International Conference on Computer and Automation Engineering (CSAE-2013), pp.1-6, 2013.
- [26] Lương Việt Nguyên, Trịnh Nhật Tiến, Hồ Văn Canh (2016), “A Watermark Algorithm against De-Synchronization Attacks”, VNU Journal of Science: Comp. Science & Com. Eng. Vol. 31, N₀.1 (2016), pp.1-21.
- [27] Hồ Văn Canh, Lê Hải Triều (2016), “Kỹ thuật nhận dạng Bản rõ”, Tạp chí Khoa học giáo dục, số7-2016, Trường Đại học Hậu cần- Kỹ thuật Công an Nhân dân – BCA. ISSN: 2354-1008.
- [28] Lê Danh Cường, Hồ Văn Canh, Võ Văn Tùng (2016), “Phương pháp tạo dãy giả ngẫu nhiên và ứng dụng trong giao thức mật mã”, Kỷ yếu: Hội thảo lần thứ 1: Một số vấn đề chọn lọc về An toàn, An ninh thông tin, Hà nội, ngày 28-29/11/2016.
- [29] Ho Van Canh, Le Danh Cuong, Le Hai Trieu, Nguyen Hong Thuy,...,(2017): “Criteria for Assessing the Safety of Secured Information”. Kỷ yếu Hội Nghị Quốc tế về Ứng dụng Toán học lần thứ II-VIAMC-2017, NXB TT&TT.
- [30] Lê Hải Triều, Hồ Văn Canh (2017), “Xây dựng Thuật toán giấu tin mật trong ảnh kỹ thuật số”, Tạp chí Khoa học CNTT & TT, số 02&03 (cs.01), 2017, ISSN 2525-2224.

[31] Lê Danh Cường, Hồ Văn Canh (2017), “Phương pháp Trao đổi Khóa mã đối xứng không sử dụng Mật mã Khóa công khai”, Tạp chí Nghiên cứu KH&CN QS - 2017.

[32] Nguyễn Hồng Thủy, Hồ Văn Canh, Lê Nhật Thăng (2018), “Một phương pháp định vị Đối tượng dựa trên Phân lớp có Giám sát”, Tạp chí Nghiên cứu KH& CN Quân sự. Số Đặc san FEE, 08-2018.

[33] Hồ Văn Canh (chủ biên), Lê Hải Triều: Vai trò của toán học trong phân tích mật mã”, NXB: CAND-BCA (sách lưu hành nội bộ), nộ lưu chiều ngày 26/5/2021. ISBN: 978-604-72-5174-2.

Lưu ý:

- Lương Việt Nguyên (NCS), Khoa CNTT trường Đại học Công nghệ, ĐHQG HN, địa chỉ e-mail: luongvietnguyen@gmail.com.

- Lê Hải Triều, TS. Trưởng phòng Cơ khí-Điện tử-BCA: lht295@gmail.com.

- Trịnh Nhật Tiến, PGS.TS, Trưởng Khoa CNTT, ĐHCN-ĐHQG HN (mất năm 2017).

- Lê Nhật Thăng, PGS.TS, Trưởng phòng sau Đại học, Học viện Công nghệ BCVT: lenhatthang@gmail.com.

-Nguyễn Hồng Thủy (NCS), P.Cục trưởng Cục KTNV-BCA: thaisontsc@gmail.com.

-Hồ Thị Hương Thơm, TS. Khoa CNTT-ĐH Hàng Hải (HP): thomhth@vamaru.edu.vn.

- Hồ Văn Canh: hovancanh@gmail.com.

Trong đó, các bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS) gồm:

1.“Pyramidal JND Model for Grayscale Image and Itsapplication to Watermarking”, IEEE International Conference on Computer and Automation Engineering (CSAE-2013), pp.1-6, 2013.

2. “A Watermarking Method Robust for Copyright Protection of Images against Print-Scan”, International Conference on Information Science and Control Engineering (ICISCE-2012), Shenzhen, China, E-ISBN, 978-1-84919-641-3, pp.1-6, 2012.

3. “The Method of Hiding Steganography without Key Exchanging and Original Image”, International Conference on Computer and Automation Engineering (CSAE), Zhangjiajie, China Print ISBN 987-1-4673-0088-9, pp.408-412,2012.),
4. ”Statistical Methods to Steganalysis of Color or Grayscale Images”, Proceedings of IEEE- RIVF 2009 on Doctoral Symposium, Danang University of Technology, pp.1-5.
5. “Novel Algorithm to Steganalysis of Uncompressed and Compresssd Images”, Proceedings of KSE 2009 on Knowledge and Systems Engineering, Collegs of Technology, IEEE Computer Society, Vietnam National University, Hanoi,2009, pp.87-92.
6. “Steganalysis to Reversible Data Hiding”, International Journal of DataBase Theory and Applications (IJATA), Vol.3, No. 2, June 2010, pp. 21-30.
- 7.“Steganalysis of Reversible Vertical Horizontal Data Hiding Technique”, International Journal of Computer Science and Information Security (IJCSIS), Vol.8,No.6, September 2010, pp.7-12.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Bằng khen về Đề tài” số BK-1996/A22.015	Bộ Công an	06/01/2000	01
2	Huy hiệu vì sự nghiệp Khoa học & Công nghệ.			01

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Huân chương chiến công hạng Nhất	Hội Đồng Nhà nước	416/KT-HĐNN ngày 28/8/1999	01
2	Huân chương Kháng chiến Hạng 3	Hội Đồng Nhà nước	676/ KT-HĐNN ngày 28/5/1985	01

3	Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng 3	Chủ tịch nước	125/QĐ-CTN ngày 10/1/2014	01
4	Huy Chương vì sự nghiệp Khoa học & Công nghệ	Bộ KHHCN	QĐ số:89/QĐ-BKHCN, ngày 21/01/2003.	01
5	Huy chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng 3	Chủ tịch nước	QĐ số 2015/QĐ-CTN, ngày 19/8/2015	01
6	Huy hiệu 50 năm tuổi đảng		2018	01
7	Huy hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở - 1968	BCA	1968	01

Ngoài Huân chương Kháng chiến Hạng 3, hàng năm, tác giả đều được Bộ Công An cấp Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học.

- Chủ trì xây dựng hệ thống đảm bảo an ninh-an toàn cho Vùng Tây Nguyên trên nền Bản đồ số, (2005)

- Chủ biên xây dựng Giáo trình đào tạo Đại học của trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần- BCA, (2016).

- Nghiên cứu, thiết kế Hệ thống tính toán Cluster (Bó) tại Cục Kỹ thuật Nghiệp vụ I (nay là Cục Kỹ thuật Nghiệp vụ) – BCA (hoàn thành năm 2006.).

- Chủ biên xây dựng Chuyên khảo về “Mật mã và An toàn thông tin: Lý thuyết và ứng dụng.”. NXB: CAND (2018).

- Chủ biên chuyên khảo về Vai trò của toán học trong phân tích mật mã (Cryptanalysis) (5/2021)

- Hiện nay tác giả đang là thành viên của Hội đồng tư vấn Kỹ thuật nghiệp vụ của Cục KTNV-BCA (có Quyết định kèm theo trong Hồ sơ Tập 1).

Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS:

- Giờ chuẩn giảng dạy:

- Công trình khoa học đã công bố:

- *Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ*
- *Hướng dẫn NCS,ThS:*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu có gì gian dối tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2021
Người khai.

Hồ Văn Canh

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2021
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

P.Cục trưởng A06-BCA: